

Số: 3448/BVĐKXP – KSNK

Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 2025

V/v cung cấp báo giá cho dự toán mua sắm
“Cung cấp dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải
nguy hại tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm
2025 - 2027”

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Dự toán mua sắm “Cung cấp dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2025 - 2027”

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở lập dự toán mua sắm: “Cung cấp dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2025 - 2027” và triển khai các bước tiếp theo của thầu thầu theo quy định. Nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn

Địa chỉ: Số 12 phố Chu Văn An, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm nhận báo giá

- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn

- Điện thoại: 0376.416.373

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc gửi bản cứng qua đường bưu điện tại địa chỉ dưới đây:

- Bộ phận Văn thư - Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn

- Địa chỉ: Số 12 phố Chu Văn An, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Số điện thoại: 0243.734.2368

4. Thời gian nhận báo giá:

- Từ ngày ra thông báo đến 17 giờ, ngày 08 tháng 9 năm 2025.

- *Các báo giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.*

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Biểu mẫu báo giá theo Phụ lục I đính kèm.



2. Thông tin chi tiết về danh mục, khối lượng và yêu cầu kỹ thuật tại Phụ lục II, III, IV đính kèm Thư mời chào giá.

III. Yêu cầu hồ sơ kèm theo các tài liệu

1. Thư chào giá theo mẫu tại Phụ lục I đính kèm.
2. Đăng ký kinh doanh, Hồ sơ năng lực, số điện thoại/Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.

Bên chào giá đồng ý cho Bệnh viện được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các bản báo giá mà không phải thông báo về lý do cho đơn vị tham gia chào giá.

Rất mong được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KSNK (5).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC ✓

Trần Liên Hương

Phụ lục I

(Kèm theo Công văn số 3448/BVĐKXP-KSNK ngày 4 tháng 9 năm 2025)

BÁO GIÁ

Kính gửi: ...*[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của...*[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi ...*[ghi rõ tên của đơn vị gửi báo giá]* báo giá cung cấp dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2025 - 2027 như sau:

Thời gian thực hiện dịch vụ tại Bệnh viện: 741 ngày (từ ngày 21/12/2025 đến 31/12/2027)

1. Nội dung yêu cầu báo giá

Stt	Danh mục chất thải	Mã chất thải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
				(1)	(2)	(3)=(1)*(2)
Chất thải lây nhiễm						
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	13 01 01	Kg	297.023		
Chất thải nguy hại không lây nhiễm						
1	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải	12 06 05	Kg	15.400		
2	Hóa chất thải bao gồm hoặc có thành phần nguy hại	13 01 02	Kg	160		
3	Dược phẩm gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải	13 01 03	Kg	160		
4	Chất hàn răng amalgam thải	13 01 04	Kg	160		
5	Các thiết bị vỡ, hỏng,	13 03 02	Kg	160		

	đã qua sử dụng có chứa thủy ngân (như nhiệt kế)					
6	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Kg	200		
7	Các thiết bị thải bỏ có CFC	16 01 07	Kg	600		
8	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Kg	160		
9	Bao bì mềm (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải	18 01 01	Kg	160		
10	Bao bì cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác (như composit)	18 01 04	Kg	160		
Chất thải thông thường						
1	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực như mực in văn phòng, sách báo) thải khác với các loại trên (*)	08 02 08	Kg	3.000		
2	Dược phẩm không có thành phần gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải (*)	13 01 07	Kg	160		
3	Vỏ chai, lọ, lọ thuốc		Kg	87.241		

	thủy tinh thải bỏ (**)					
4	Đồ vải bệnh nhân, đồ vải phẫu thuật cũ, hủy (***)		Kg	10.000		
5	Tài liệu kế toán tài chính hủy (***)		Kg	3.000		
	Tổng					

Chi chú:

(*) Chất thải thuộc nhóm chất thải thông thường nhưng có mã chất thải quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(**) Yêu cầu không dính, chứa các thuốc, hóa chất, thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất; không thấm, dính, chứa máu của cơ thể, không chứa vi sinh vật gây bệnh.

(***) Không dính, chứa thành phần nguy hại.

Đơn giá dịch vụ đã bao gồm:

- Thuế VAT (ghi rõ mức thuế áp dụng chào giá)
- Toàn bộ chi phí nhân sự, phương tiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và các chi phí khác để thực hiện công việc theo yêu cầu của Bệnh viện (chi tiết tại Phụ lục II, III đính kèm)
- Thời hạn báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký.

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Nhà thầu có cam kết thực hiện đúng quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu của Bệnh viện tại báo giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày tháng năm 2025
Đại diện hợp pháp của nhà thầu

Phụ lục II
DANH MỤC, KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI NGUY HẠI
PHÁT SINH TẠI BỆNH VIỆN NĂM 2025-2027
(Kèm theo Công văn số 3448/BVĐKXP-KSNK ngày 4 tháng 9 năm 2025)

Stt	Danh mục chất thải	Mã chất thải	Khối lượng dự kiến 2025-2027 (kg)		Tổng số (kg)
			2025-2026	2027	
Chất thải lây nhiễm					
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	13 01 01	136.877	160.146	297.023
Chất thải nguy hại không lây nhiễm					
1	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải	12 06 05	7.700	7.700	15.400
2	Hóa chất thải bao gồm hoặc có thành phần nguy hại	13 01 02	80	80	160
3	Dược phẩm gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải	13 01 03	80	80	160
4	Chất hàn răng amalgam thải	13 01 04	80	80	160
5	Các thiết bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân (như nhiệt kế)	13 03 02	80	80	160
6	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	100	100	200
7	Các thiết bị thải bỏ có CFC	16 01 07	300	300	600
8	Pin, ắc quy thải	16 01 12	80	80	160
9	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 01	80	80	160
10	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác (như composit)	18 01 04	80	80	160

Phụ lục III
DANH MỤC, KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG
THU GOM NHƯ CHẤT THẢI NGUY HẠI TẠI BỆNH VIỆN NĂM 2025-2027
(Kèm theo Công văn số 3448/BVĐKXP-KSNK ngày 4 tháng 9 năm 2025)

Stt	Danh mục chất thải	Mã chất thải	Khối lượng dự kiến 2025-2027 (kg)		Tổng số (kg)
			2025-2026	2027	
1	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực như mực in văn phòng, sách báo) thải khác với các loại trên (*)	08 02 08	1.500	1.500	3.000
2	Dược phẩm không có thành phần gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải (*)	13 01 07	80	80	160
3	Vỏ chai, lọ, lọ thuốc thủy tinh thải bỏ (**)		39.655	47.586	87.241
4	Đồ vải bệnh nhân, đồ vải phẫu thuật cũ, hủy (***)		5.000	5.000	10.000
5	Tài liệu kế toán tài chính hủy (***)		1.500	1.500	3.000

Chi chú:

(*) Chất thải thuộc nhóm chất thải thông thường nhưng có mã chất thải quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(**) Yêu cầu không dính, chứa các thuốc, hóa chất, thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất; không thấm, dính, chứa máu của cơ thể, không chứa vi sinh vật gây bệnh.

(***) Không dính, chứa thành phần nguy hại.

Phụ lục IV
YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Kèm theo Công văn số 3448/BVĐKXP-KSNK ngày 4 tháng 9 năm 2025)

1. Phương tiện thu gom chất thải

- Thùng đựng chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm: sử dụng thùng có dung tích 240 lít, với số lượng tối thiểu 02 thùng.

- Thùng đựng chất thải lây nhiễm: sử dụng thùng có dung tích 240 lít, với số lượng tối thiểu 12 thùng.

- Đặc điểm kỹ thuật chung của thùng đựng chất thải:

+ Có thành, đáy và nắp kín, kết cấu chắc chắn, không bị nứt vỡ do trọng lượng chất thải. Chịu được va chạm trong quá trình vận chuyển. Có bánh xe để dễ dàng di chuyển trong khuôn viên Bệnh viện.

+ Trên thùng có in hoặc gắn logo, biểu tượng nhận dạng loại chất thải, và màu sắc theo đúng quy định hiện hành về phân loại chất thải y tế.

- Quy định về thay thế: Đơn vị thu gom có trách nhiệm thay thế các thùng đựng chất thải bị vỡ hỏng và đổi thùng đựng chất thải đã được làm sạch mỗi lần đến nhận chất thải tại Bệnh viện.

2. Phương tiện xác định khối lượng chất thải

Cân đồng hồ tải trọng tối thiểu 100kg.

3. Xe vận chuyển chất thải

- Sử dụng xe thùng kín hoặc xe bảo ôn để vận chuyển chất thải y tế nguy hại, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường và an toàn vận chuyển. Số lượng xe tối thiểu: 03 xe.

- Yêu cầu kỹ thuật đối với xe vận chuyển:

+ Xe phải được cấp phép vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Trang bị hệ thống định vị vệ tinh (GPS) có kết nối mạng thông tin trực tuyến, cho phép xác định vị trí và ghi lại toàn bộ hành trình vận chuyển chất thải.

+ Xe phải có đăng ký và đăng kiểm hợp lệ, còn hiệu lực tại thời điểm đóng thầu.

+ Nhà thầu cam kết có xe thay thế ngay lập tức trong trường hợp xảy ra sự cố trong quá trình vận chuyển, đảm bảo không làm gián đoạn việc thu gom chất thải tại Bệnh viện.

+ Tải trọng xe phải đủ để tiếp nhận toàn bộ khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trong mỗi lần bàn giao, đồng thời tải trọng xe không vượt quá 5 tấn để phù hợp với điều kiện hạ tầng trong Bệnh viện.

4. Yêu cầu về thời gian vận chuyển

- Nhà thầu phải thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại ra khỏi Bệnh viện đúng theo thời gian quy định, cụ thể:

+ Thực hiện vận chuyển 01 lần/ngày bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, Tết

+ Thời gian bàn giao chất thải: từ 21h00-23h00.

- Yêu cầu phối hợp và trách nhiệm trong vận chuyển:

+ Người vận chuyển chất thải của nhà thầu phối hợp với nhân viên Bệnh viện để dọn sạch khu vực thu gom sau khi hoàn tất việc chuyển các thùng chất thải lên xe.

+ Trước khi chất thải được đưa lên xe, nhân viên của nhà thầu phải kiểm tra, đảm bảo rằng chất thải đã được đóng gói trong các bao bì hoặc dụng cụ kín, không bụi, không vỡ và không gây phát tán chất thải trong quá trình vận chuyển.

+ Nhà thầu phải lưu trữ hồ sơ và lịch trình vận chuyển cho tất cả các chuyến xe, phục vụ công tác theo dõi và kiểm tra khi cần thiết.

5. Yêu cầu về cơ sở xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

- Hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định pháp luật, bao gồm:

+ Có tối thiểu 02 hệ thống lò đốt chất thải nguy hại, công suất ≥ 1.000 kg/giờ, kèm theo giấy phép xử lý chất thải nguy hại còn hiệu lực.

+ Có hệ thống xử lý bóng đèn huỳnh quang thuộc sở hữu của nhà thầu, đáp ứng quy định xử lý chất thải nguy hại; kèm theo giấy phép xử lý và hợp đồng mua bán hoặc hóa đơn GTGT chứng minh việc sở hữu hệ thống.

+ Có tối thiểu 01 hệ thống xử lý bùn thải y tế nguy hại đảm bảo vận hành hiệu quả và an toàn.

- Kho lưu giữ chất thải y tế: Có tối thiểu 01 kho lưu giữ diện tích từ 50m² trở lên, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường. (Nhà thầu cần đính kèm tài liệu chứng minh về hiện trạng, vị trí và điều kiện kỹ thuật của kho lưu giữ).

- Yêu cầu công nghệ và pháp lý:

+ Công nghệ xử lý chất thải nguy hại phải được thẩm định và có ý kiến xác nhận theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

+ Ưu tiên các công nghệ xử lý thân thiện với môi trường, hạn chế phát sinh thứ cấp.

+ Nhà thầu phải có đầy đủ giấy phép môi trường hoặc các giấy phép thành phần (nếu có), còn hiệu lực tại thời điểm đóng thầu.

- Yêu cầu về vận hành và quản lý môi trường:

+ Có quy trình vận hành an toàn cho công nghệ, phương tiện, và thiết bị chuyên dụng được sử dụng.

+ Có kế hoạch quản lý môi trường, bao gồm: Kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải; An toàn lao động, vệ sinh lao động; Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; Đào tạo, tập huấn định kỳ hằng năm; Chương trình giám sát môi trường; Đánh giá hiệu quả xử lý chất thải nguy hại; Phương án xử lý ô nhiễm, cải tạo môi trường sau khi kết thúc hoạt động.

6. Các yêu cầu khác

- Không được bàn giao hoặc chuyển nhượng việc vận chuyển, lưu trữ, xử lý chất thải cho bất kỳ đơn vị nào không được nêu rõ trong thuyết minh của E-Hồ sơ dự thầu (E-HSDT).

- Khi có yêu cầu từ Bệnh viện, nhà thầu phải cung cấp đầy đủ chứng từ xử lý chất thải y tế nguy hại để xác nhận việc đã thực hiện xử lý an toàn, đúng quy định đối với các loại chất thải y tế nguy hại phát sinh tại Bệnh viện.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật liên quan đến vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, bao gồm nhưng không giới hạn ở Luật Bảo vệ môi trường, các thông tư, nghị định và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động... trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, nếu nguyên nhân được xác định là do lỗi của nhà thầu, nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Bệnh viện về mọi hậu quả phát sinh liên quan.

